

Bản án số: 183/2025/HSST

Ngày: 18/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Ngọc Anh
2. Ông Trần Ngọc Thực

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 182/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1673/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 4717/HSST-QĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

HỒ KIM L; giới tính: Nữ; sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: số 26/1 đường Xóm Đ, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số 26/1 đường Xóm Đ, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Hồ N và bà Ngô Hằng Á; Chồng: Ngô Kiến L; con có 2 người lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/02/2024 đến ngày 23/02/2024. Bị cáo tại ngoại (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Bị hại: Bà Lý Minh Á, sinh năm 1952

Địa chỉ: số 574 đường Nguyễn Chí T, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Ngô Kiến L- sinh năm 1979

Địa chỉ: số 574 đường Nguyễn Chí T, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư: Huỳnh Văn Tuyết Nhung – Văn phòng Luật sư Huỳnh Minh Luật thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/02/2024 nhà số 574 đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Lý Minh Á bị cháy nên sau đó bà Á gọi con trai là Ngô Kiến L và con dâu là Hồ Kim L cùng đi đến căn nhà bị cháy để tìm kiếm tài sản, do vậy Hồ Kim L biết chỗ bà Lý Minh Á cất giấu tài sản.

Nhảy sinh ý định trộm cắp nên khoảng 04 giờ 18 phút ngày 20/02/2024 khi thấy chồng là Ngô Kiến L đang ngủ và để chìa khóa nhà số 574 đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh trên giỏ xe gắn máy tại nhà số 26/1 đường Xóm đất, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh nên L đã lấy và đi bộ đến nhà số 574 đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi mở cửa vào, Liên tìm và phát hiện bên trong một thùng nhựa có một túi ni lon màu đen bên trong có tiền và một túi ni lon màu trắng bên trong có vàng. Liên dồn tiền và vàng vào túi ni lon màu đen rồi đem về nhà L tại số 26/1 đường Xóm Đất, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cất đến khoảng 7 giờ 10 phút L lấy túi ni lon có tiền vàng cho vào cốp xe của mình rồi mang đến chỗ làm tại Công ty TNHH Ngọc Tân cất giấu.

Khoảng 8 giờ ngày 20/02/2024, bà Lý Minh Á phát hiện bị mất tài sản gồm 172.000.000 đồng và 52 chiếc nhẫn vàng nên đã trình báo với Công an.

Qua điều tra truy xét, ngày 21/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã bắt giữ Hồ Kim L, khám xét nơi làm việc của Hồ Kim L cơ quan điều tra đã thu giữ được toàn bộ số tiền, vàng mà L trộm cắp gồm 172.000.000 đồng và 52 chiếc nhẫn vàng. Kết quả định giá trong tố tụng kết luận 52 chiếc nhẫn vàng có trị giá 641.338.700 đồng.

Tổng trị giá tài sản Hồ Kim L trộm cắp là 813.338.700 đồng

Vật chứng thu giữ:

02 đĩa CD ghi nhận hình ảnh liên quan đến hành vi trộm cắp của Hồ Kim L tại địa chỉ nhà số 574 đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (hiện nay đã lưu vào trong hồ sơ vụ án)

Số tiền 172.000.000 đồng (264 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 200 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) (Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11 đã trả cho bị hại Lý Minh Á).

52 chiếc nhẫn hợp kim vàng 23K, 24K (Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11 đã trả cho bị hại Lý Minh Á).

01 bao thư màu trắng đỏ có chữ 247 Express

01 bì ni lon màu trắng có chữ “P 24A Nguyễn Trãi – F3-Q5

01 bạch ni lon màu đen, 01 bạch ni lon màu trắng

01 ba lô màu xám

Tại Cơ quan điều tra, Hồ Kim L đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 162/CT-VKS-P2 ngày 04 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Hồ Kim L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Kim L từ 12 (mười hai) năm đến 14 (mười bốn) năm tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/02/2024 đến ngày 23/02/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không cần phải xem xét giải quyết.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày:

Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố bị cáo. Ngoài điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát đã áp dụng, đề nghị Hội đồng áp dụng thêm các tình tiết như tài sản đã được thu hồi kịp thời nên chưa gây ra hậu quả, bị cáo là lao động chính của gia đình, bị cáo nhận thức có phần hạn chế, đã ăn năn hối cải, Bị hại đã làm đơn xin bãi nại đề nghị giảm nhẹ, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 cho bị cáo, đề nghị cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất, dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Các tình tiết giảm nhẹ như Luật sư trình bày đã được Viện kiểm sát xem xét khi đề xuất mức án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và mức án đã đề nghị.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án dành cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Hồ Kim L, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được phân công điều tra giải quyết

vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 20/02/2024, Hồ Kim L có hành vi lén lút trộm cắp tài sản gồm 172.000.000 đồng và 52 chiếc nhẫn vàng trị giá 641.338.700 đồng (Tổng trị giá tài sản Hồ Kim L trộm cắp là 813.338.700 đồng). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, vừa gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng lao động và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam nên bị cáo thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt phù hợp nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản tiền, vàng. Hiện nay bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng:

Đối với 02 đĩa CD ghi nhận hình ảnh liên quan đến hành vi trộm cắp của Hồ Kim L tại địa chỉ nhà số 574 đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 7, Quận 11,

Thành phố Hồ Chí Minh (hiện nay đã lưu vào trong hồ sơ vụ án). Hội đồng xét xử thông nhất tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Đối với 01 bao thư màu trắng đỏ có chữ 247 Express; 01 bịch ni lon màu trắng có chữ “P 24A Nguyễn Trãi – F3-Q5; 01 bịch ni lon màu đen, 01 bịch ni lon màu trắng; 01 ba lô màu xám là những vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với phần trình bày bào chữa của Luật sư cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy các tình tiết giảm nhẹ như điểm s, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 đã được Viện kiểm sát xem xét và đề nghị áp dụng khi đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử ghi nhận các đề nghị khác của Luật sư để xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Xử phạt bị cáo: HỒ KIM L 13 (mười ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/02/2024 đến ngày 23/02/2024)

[2] Về vật chứng:

Tiếp tục giao cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh lưu cùng hồ sơ vụ án 02 đĩa CD ghi nhận hình ảnh liên quan đến hành vi trộm cắp của Hồ Kim L tại địa chỉ nhà số 574 đường Nguyễn Chí Thanh, phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (hiện nay đã lưu trong hồ sơ vụ án)

Tịch thu tiêu hủy 01 bao thư màu trắng đỏ có chữ 247 Express; 01 bịch ni lon màu trắng có chữ “P 24A Nguyễn Trãi – F3-Q5; 01 bịch ni lon màu đen, 01 bịch ni lon màu trắng; 01 ba lô màu xám (Tình trạng theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/296 ngày 02/4/2025 giữa bên giao Nguyễn Trường Nhân và bên nhận Nguyễn Thị Hồng).

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ

sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[4] Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- Cục THADS TP HCM;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành án hình sự;
- Phòng PV06 – Công an TP HCM;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trí

